

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở

Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 17/05/2023 của UBND huyện Thanh Hà về việc tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở; đồng thời nhằm đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở, Ủy ban nhân dân xã Thanh Xá báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở của UBND xã như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thi hành;

Thực hiện Chỉ thị số 32-CT-TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, Quyết định số 2611/QĐ-BTP ngày 04/11/2013 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, chỉ đạo, nhằm đẩy mạnh triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, Ủy ban xã Thanh Xá đã hướng dẫn thi hành trên địa phương cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện Luật Hòa giải, Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở, triển khai Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022. Chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP. UBND xã Thanh Xá đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng hoà giải của xã, Quyết định thành lập 04 tổ hòa giải ở cơ sở tại 04 thôn khu dân cư.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở

Với mục đích giúp người dân nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật UBND xã đã thực hiện đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, giám sát việc thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở, phối hợp với UBMTTQ xã tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật hòa giải ở cơ sở đến cán bộ, công chức, nhân dân, phân công, giới thiệu báo cáo viên pháp luật để tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên tại cơ sở.

Đặc biệt UBMTTQ đã lựa chọn nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp qua hội nghị triển khai pháp luật do đơn vị tư vấn pháp luật tỉnh hỗ trợ pháp lý, gắn với những vấn đề về hòa giải ở cơ sở, với 10 hội nghị số lượng đại biểu tham dự 520 đại biểu .

3. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện hướng dẫn củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Tổ hòa giải, hòa giải viên

Ngày từ đầu UBND xã đã chú trọng củng cố, kiện toàn tổ hoà giải, hoà giải viên cơ sở phù hợp với đặc điểm dân cư, địa lý của địa phương; bố trí có cấu , thành phần tổ hoà giải hợp lý; quan tâm xây dựng đội ngũ hoà giải viên tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm, có uy tín, hiểu biết pháp luật, có khả năng vận động, thuyết phục quần chúng. Các tổ hoà giải đã có sự phân công thành viên phụ trách cơ sở thôn để kịp thời phát hiện, hoà giải các mâu thuẫn mới phát sinh, đồng thời theo dõi, động viên, thuyết phục các bên thực hiện các nội dung của cuộc hoà giải thành để hạn chế các mâu thuẫn tái phát sinh. Kịp thời quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, cơ sở tập trung tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở đến cán bộ, công chức, nhân dân và thông qua trên hệ thống đài truyền thanh xã phát tin tuyên truyền để nhân dân hiểu nắm được trong các vấn đề khúc mắc trong tình làng, xóm khu dân cư.

Đồng thời, UBND xã cũng chỉ đạo các cơ sở thôn tổ chức các nội dung lồng ghép vào các hội nghị, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tổ hòa giải viên cơ sở hiểu và nắm được trong công tác hòa giải tại cơ sở.

Về số lượng tổ hòa giải ở cơ sở 4 thôn; gồm 4 tổ hòa giải và 5 thành viên của mỗi tổ hòa giải cơ sở số lượng cơ cấu trưởng thôn làm tổ trưởng tổ Hòa giải, các thành viên là trong Ban công tác Mặt trận thôn, các chi hội tổ chức chính trị xã hội tại thôn khu dân cư.

4. Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở

Tổng số các vụ hòa giải từ năm 2014 - 6/2023 là 40 vụ; số vụ hòa giải thành: 32 vụ, số vụ hòa giải không thành: 08 vụ, chủ yếu tranh chấp đất đai, hôn nhân gia đình, đánh cãi nhau...

5. Đánh giá công tác phối hợp giữa MTTQ Việt Nam với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở

Hàng năm cơ quan Tư pháp phối hợp đã tổ chức các hội nghị để triển khai kiến thức pháp luật trên hội nghị mở rộng quần dân chính, các thành viên, tổ chức, cơ sở thôn, nhân dân nắm được nội dung quy định, thực hiện của pháp luật vào cuộc sống hàng ngày của nhân dân và những người thực thi pháp luật. Xây dựng các kế hoạch, nội dung chương trình triển khai, truyền đạt trên cả hệ thống đài truyền thanh xã.

6. Đánh giá về thuận lợi, khó khăn, hạn chế; tác động hiệu quả tích cực của việc triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản Hướng dẫn thi hành đã được UBMTTQ, Tư pháp xã triển khai nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả từ khâu quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh huyện công tác thực hiện với nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, phù hợp đối tượng, góp phần tạo sự chuyển biến và hiệu quả trong nhân dân với đời sống xã hội thường ngày xảy ra như hình sự, dân sự, an toàn giao thông, tình làng nghĩa xóm sớm hôm tắt lửa tối đèn có nhau đi vào đời sống thường

ngày, khi xảy ra mâu thuẫn không đáng có mỗi khi có sự vào cuộc của tổ hòa giải đã đến với người dân lời hay lẽ phải, làm cho thêm cuộc sông tươi đẹp hơn và gắn bó hơn trong nhân dân, đoàn kết hơn trong cộng đồng.

II. Hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

1. Hạn chế

1.1. Vướng mắc do quy định của Luật Hòa giải cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quản lý Nhà nước về công tác Hòa giải ở cơ sở một số thôn khu dân cư còn hạn chế, đội ngũ công chức tư pháp còn mỏng, yếu thiếu kinh nghiệm chủ yếu thường trực trên theo quy định 1 cửa không đi sâu vào cơ sở, mới chủ yếu thực hiện công tác theo yêu cầu mới “ Một cửa”.

Kinh phí dành cho công tác Hòa giải ở cơ sở còn ít, gần như không có mà đội ngũ cơ sở không có mức sinh hoạt phí tháng, công tác tập huấn cấp trên ít, gần như không có tác động đối với các thành viên cơ sở, do vậy các thành viên cơ sở gần như không mấy thiết tha với công việc (thành viên cơ sở gần lửa rát mặt) trực tiếp nghe, nhìn thấy diễn ra hàng ngày tại cơ sở.

1.2. Vướng mắc trong công tác phối hợp tổ chức triển khai thực hiện giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cơ quan tư pháp cùng cấp

Sự vào cuộc của công tác hòa giải tại cơ sở vẫn còn nhiều bất cập, chủ yếu là tổ hòa giải cơ sở vẫn còn nhiều khó khăn, cập nhập kiến thức pháp luật chưa thường xuyên, chuyên môn nghiệp vụ trang bị cho các thành viên hạn chế, sự phối hợp và cơ quan chính để chuyển tải kiến thức pháp luật xuống cơ sở còn hạn chế, chưa tập trung cao, chủ yếu là giải quyết các thủ tục hành chính tại cơ quan một cửa, ban hành các quy định, hướng dẫn cho các tổ hòa giải hiểu, nắm được hạn chế ít, sơ sài do vậy có lúc có nơi tổ hòa giải rất lúng túng không nắm được quyền hạn khi có các đơn, thư vượt cấp và chuyển về cơ sở hòa giải, hòa giải không thành rồi chuyển lên, hòa giải hình sự hay dân sự cơ sở còn lúng túng trong việc nắm bắt đề hòa giải ở cơ sở.

1.3. Vướng mắc trong bố trí nguồn lực, các điều kiện bảo đảm để triển khai hoạt động hòa giải ở cơ sở; việc công tác hòa giải ở cơ sở không phải là thường xuyên, vụ việc khác nhau, công việc cơ sở phối hợp với Tư pháp cùng giải theo một trình tự, về phần kinh phí hỗ trợ ít, các điều kiện về nơi tổ chức làm việc không đảm bảo, thành viên còn phụ thuộc nhiều về gia đình, công việc về đảm bảo cuộc sống của thành viên cơ sở, sự nhiệt tình vào cuộc chưa cao, nghiệp vụ hạn chế những lý do trên càng làm cho việc hòa giải tại cơ sở lúng túng, sợ va chạm.

2. Nguyên nhân của hạn chế:

Thể chế về công tác công tác hòa giải ở cơ sở đang trong quá trình hoàn thiện, nhiều quy định pháp luật còn chồng chéo, chưa rõ ràng, cụ thể, chức năng chính nhà nước trao quyền cho UBMTTQ phối hợp làm nòng cốt trong khi nhà nước quản lý Luật, thực hiện theo pháp luật.

Công tác Hòa giải cơ sở gặp nhiều khó khăn về kinh phí, trang thiết bị làm việc, thành viên hòa giải chủ yếu phụ thuộc không chủ động, dựa trên tinh thần tự nguyện nên còn chưa nhiệt tình với công việc.

3. Bài học kinh nghiệm

Việc triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở cần quyết liệt, đồng bộ, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị.

Có cơ chế khuyến khích, động viên, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ hòa giải, thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, tạo môi trường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm hòa giải nhằm nâng cao kỹ năng, trình độ pháp luật cho hòa giải viên.

Thường xuyên kiểm tra hoạt động hòa giải để kịp thời nắm bắt thực trạng, đề xuất những giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác hòa giải ở cơ sở.

III. Đề xuất, kiến nghị và giải pháp

1. Đề xuất, kiến nghị

1.1. Về hoàn thiện thể chế.

Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, tham mưu Chính phủ, Quốc hội tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về hòa giải ở cơ sở và pháp luật có liên quan; có phương án sửa đổi, bổ sung quy định về mô hình, cơ cấu tổ chức, cơ chế thành lập tổ hòa giải bảo đảm thuận lợi, chặt chẽ, hợp lý.

Quy định rõ nguồn kinh phí chi cho hoạt động của tổ hòa giải, chế độ bồi dưỡng, khuyến khích hòa giải viên, hướng dẫn rõ về các khoản mục chi ngân sách để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh toán, quyết toán.

1.2. Về tổ chức thi hành luật:

Đề xuất, kiến nghị biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở. Theo Điều 7 Nghị định số 15/2014 ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, trong “trường hợp chưa xác định được vụ việc phạm vi hòa giải ở cơ sở hay không, thì hòa giải viên đề nghị công chức Tư pháp - hộ tịch Hướng dẫn”. Tuy nhiên, Luật lại chưa quy định trách nhiệm hỗ trợ của cán bộ, công chức và các cơ quan khi hòa giải viên muốn tìm hiểu thông tin liên quan để giải quyết vụ việc, do đó cần thiết có quy định về vấn đề này để hỗ trợ hòa giải viên trong quá trình tìm hiểu, thực hiện hòa giải vụ việc được thuận lợi, thành công, đồng thời quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc hỗ trợ cho hòa giải viên khi thực hiện nhiệm vụ hòa giải ở cơ sở.

1.3. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả về hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, quán triệt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm

của cả hệ thống chính trị cũng như mọi tầng lớp nhân dân đối với vị trí, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở.

Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực của đội ngũ hòa giải viên nhằm tạo mạng lưới hòa giải viên làm tốt công tác hòa giải, có hiểu biết pháp luật và kỹ năng truyền đạt, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường quản lý Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở, duy trì thường xuyên chế độ kiểm tra, báo cáo, thống kê về tổ chức và hoạt động hòa giải, tổ chức tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân tích cực, hoạt động có hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Thanh Xá./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Tổ hoà giải cơ sở;
- Lưu: VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
TK.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH XÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Xá, ngày tháng 7 năm 2023

BIỂU MẪU TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỰC HIỆN CÔNG TÁC
HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023)

ST T	Năm	Tổng tổ hoà giải	Tổng số hoà giải viên	Hoà giải viên là cán bộ mặt trận	Hoà giải viên là cán bộ, các tổ chức thành viên mặt trận	Tổng số vụ việc hoà giải	Số vụ hoà giải thành	Đạt tỷ lệ %
1	2014	5	5	4	4	3	2	66,7
2	2015	5	5	4	4	4	3	75
3	2016	5	5	4	4	3	3	100
4	2017	5	5	4	4	2	2	100
5	2018	4	5	4	4	4	3	75
6	2019	4	5	4	4	3	3	100
7	2020	4	5	4	4	6	6	100
8	2021	4	5	4	4	13	9	69,2
9	2022	4	5	4	4	1	1	100
10	2023	4	5	4	4	1	0	0
Tổng cộng			50	40	40	40	32	80

Ghi chú: số liệu được tính từ ngày
01/01/2014 đến hết 6/2023

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH XÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Xá, ngày tháng 07 năm 2023

**BIỂU MẪU TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỰC HIỆN LUẬT
HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 57 /BC-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023)

STT	Năm	Chi thù lao cho HGV (đ)	Chi bầu HGV (đ)	Chi hỗ trợ tổ hòa giải (văn phòng phẩm, phô tô tài liệu)	Chi hỗ trợ HGV gặp tai nạn rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn cung cấp tài liệu nâng cao năng lực cho HGV	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)
1	2014	4.500.000	0	0	0	0	0
2	2015	4.500.000	0	0	0	0	0
3	2016	5.000.000	0	0	0	0	0
4	2017	5.000.000	0	0	0	0	0
5	2018	6.000.000	0	0	0	0	0
6	2019	6.000.000	0	0	0	0	0
7	2020	4.800.000	0	0	0	0	0
8	2021	2.400.000	0	0	0	0	0
9	2022	2.000.000	0	0	0	0	0
10	2023	0	0	0	0	0	0
Tổng		40.200.000	0	0	0	0	0

Ghi chú: số liệu được tính từ ngày
01/01/2014 đến hết 30/6/2023